

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2026
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con
Chung khi ly hôn có yếu tố nước ngoài

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Văn Thiết

2. Bà Long Thị Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Khuyến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2026/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn có yếu tố nước ngoài” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hạc Thị C, sinh năm 1993. Căn cước công dân (CCCD) số 006193004XXX, cấp ngày 27/6/2021. Hộ chiếu số E01096XXX do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/6/2021. Hộ khẩu thường trú: Thôn K (nay là thôn TP1), xã Quảng Bạch, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Số 268, đoạn 1, đường A, quận B, thành phố C, Đài Loan, Trung Quốc. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 2001; Số CCCD: 025301006XXX, cấp ngày 13/8/2021.

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; Số CCCD: 03009316XXX, cấp ngày 09/8/2021.

+ Ông Vũ Đình H, sinh năm 2000; Số CCCD: 030200014XXX, cấp ngày 06/6/2026.

Cùng địa chỉ số 32, X, phường Y, thành phố Z.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Tài N, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn K (nay là thôn TP1), xã Q, tỉnh Thái Nguyên. CCCD số 006087003XXX, cấp ngày 27/6/2021.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Hạc Thị C trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạc Thị C và anh Phùng Tài N kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là UBND xã Q, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, được một thời gian thì giữa các bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc chăm sóc, nuôi dạy con cái, chi tiêu trong gia đình và cách nhìn nhận cuộc sống của hai bên không phù hợp với nhau, nhất là về vấn đề kinh tế, một mình chị C phải gánh vác tất cả, bên cạnh đó anh N là người chồng vũ phu, thường xuyên đánh đập, hành hạ vợ vô cớ. Ngày 10/4/2024, chị C đã xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Chính vì cuộc sống vợ chồng xa cách nên giữa hai người không còn có cơ hội gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hạc Thị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phùng Tài N.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng có hai con chung, cháu thứ nhất tên là Phùng Thị C1, sinh ngày 22/01/2008 và cháu Phùng Ý M, sinh ngày 22/01/2012 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường), hiện cháu đang sinh sống cùng với bố là anh Phùng Tài N tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn chị Hạc Thị C có nguyện vọng giao con chung cho anh Phùng Tài N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Chúc sẽ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Chị Hạc Thị C xác định hai vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, trong bản tự khai ngày 22/7/2026 chị Hạc Thị C trình bày vì lý do đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án được do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, đồng thời chị cũng đề nghị Tòa án đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án, tạo điều kiện đưa vụ án ra xét xử trong thời gian sớm nhất, sớm hơn thời hạn xét xử thông thường mà pháp luật cho phép, nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án được kịp thời, đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hạc Thị C có ủy quyền cho các ông Nguyễn Ngọc T, ông Vũ Đình H và bà Trịnh Thị L cùng địa chỉ 32 X, phường Y, thành phố Z tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền cho chị Hạc Thị C để liên hệ, làm việc với Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên thực hiện việc nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, nộp, nhận các tài liệu chứng cứ, nộp tiền tạm ứng án phí và nhận lại tiền tạm ứng án phí, toàn bộ các văn bản tố tụng tại Tòa án, tham gia tố tụng về vấn đề nuôi con chung tại Tòa án.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phùng Tài N trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời điểm chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn như trong đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Hạc Thị C. Anh xác nhận về tình trạng hôn nhân mâu thuẫn như chị C đã trình bày, nay chị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên giải quyết việc ly hôn anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hạc Thị C.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống anh xác nhận giữa anh và chị Hạc Thị C có hai con chung, cháu thứ nhất tên là Phùng Thị C1, sinh ngày 22/01/2008 và cháu Phùng Ý M, sinh ngày 22/01/2012 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường), hiện cháu đang sinh sống cùng với anh tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Ý M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, còn cháu Phùng Thị C1 đã đủ 18 tuổi và trưởng thành nên anh không đặt vấn đề nuôi dưỡng đối với cháu C1. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phùng Tài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai gửi đến Tòa án anh Phùng Tài N đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giải quyết vụ án trước thời hạn với lý do hiện nay chị C đang ở nước ngoài và anh cũng đã thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án và anh cũng đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử sớm hơn thời hạn xét xử do pháp luật quy định.

Vì lý do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được đối với vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 127 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238, 464, 469, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hạc Thị C.

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên bố chị Hạc Thị C được ly hôn với anh Phùng Tài N.

2.2. Về con chung:

Giao con chung tên là cháu Phùng Ý M, sinh ngày 22/01/2012 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Phùng Tài N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hạc Thị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Hạc Thị C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Không đề nghị giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do nguyên đơn đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K (nay là thôn TP1), xã Q, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 7 - Thái Nguyên theo quy định Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.2] Về thời hạn đưa vụ án ra xét xử: Theo thông báo thụ lý vụ án thì thời hạn xét xử được ấn định vào ngày 02/4/2027 (trường hợp hoãn thì được mở lại vào ngày 02/5/2027), tuy nhiên nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, các đương sự đều nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và đều đề nghị được giải quyết vụ án trước thời hạn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử nhận thấy cả anh Năng và chị Chúc đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, cả hai bên đương sự đều cùng nhất trí xin được ly hôn nên yêu cầu xét xử trước thời hạn là hợp lý cần được chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hạc Thị C và anh Phùng Tài N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Q, tỉnh Thái Nguyên) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Sau khi đăng ký kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách chăm sóc, nuôi dạy con cái, chỉ tiêu trong gia đình, cách nhìn nhận cuộc sống của hai bên không phù hợp với nhau. Cả hai vợ chồng anh Năng, chị Chúc đều xác định tình cảm giữa hai người không còn, quá trình giải quyết vụ án cả hai đều mong muốn và đề nghị Tòa án giải quyết cho họ được ly hôn do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự, tuyên cho chị Hạc Thị C được ly hôn với anh Phùng Tài N.

[2.2] Về con chung:

Quá trình chung sống hai vợ chồng chị Hạc Thị C và anh Phùng Tài N có hai người con chung, con thứ nhất tên là Phùng Thị C, sinh ngày 22/01/2008 và cháu Phùng Ý M, sinh ngày 22/01/2012 (đều khỏe mạnh và phát triển bình thường), hiện cả hai người con đều đang sinh sống cùng với bố là anh Phùng Tài N tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn chị Hạc Thị C có nguyện vọng giao con chung cho anh Phùng Tài N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Qua xem xét thấy rằng con thứ nhất của hai bên đương sự hiện nay đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường, do vậy Tòa án không đặt vấn đề nuôi dưỡng đối với Phùng Thị C. Đối với người con thứ hai là Phùng Ý M, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục ghi nhận nguyện vọng của cháu về việc khi bố mẹ ly hôn thì cháu M có nguyện vọng được chung sống với bố. Xét nguyện vọng, điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cháu Phùng Ý M cho bị đơn anh Phùng Tài N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Việc giao con chung như vậy là có căn cứ theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ngoài ra cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung và của hai bên đương sự.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thống nhất sau khi ly hôn nguyên đơn chị Hạc Thị C sẽ phải cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận này của các bên đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của các bên đương sự.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:

Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Hạc Thị C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hạc Thị C về việc tranh chấp: *“Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn có yếu tố nước ngoài”*.

1.1. Về quan hệ hôn nhân

Tuyên bố nguyên đơn chị Hạc Thị C được ly hôn với bị đơn anh Phùng Tài N.

1.2. Về nuôi con chung

Giao con chung Phùng Ý M, sinh ngày 22/01/2012 (khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho bị đơn anh Phùng Tài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Phùng Ý M đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Nguyên đơn chị Hạc Thị C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

1.4. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung:

Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hạc Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung không có giá ngạch. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Hạc Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0002872 ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Hạc Thị C còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn lại.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ở nước ngoài có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Chu Văn Sín

Hoàng Út Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn Nà Phặc;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Lý Văn Trường

Hoàng Út Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn Nà Phặc;
- Dương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ